

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12-3-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trọng Tình;
2. Ông Bò Quốc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2025/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Ngọc H, sinh năm 1995; địa chỉ: khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Thành L, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 9 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Ngô Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Ngọc H và ông Phạm Thành L có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 02 năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương vào năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà H sinh sống cùng gia đình bên chồng tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm kiếm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra tranh cãi, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, không có sự tin tưởng nhau, ông L

thường xuyên dùng lời lẽ xúc phạm và có hành vi đánh bà H. Ông L không lo làm ăn, thường xuyên tụ tập cùng bạn bè đánh bạc, dẫn đến bị Cơ quan công an bắt và xử lý vào năm 2022. Ngoài ra, ông L còn có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Bà H cùng hai con đã chuyển về nhà mẹ ruột bà H sinh sống từ tháng 9/2023 cho đến nay. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc bà H không còn tình cảm và không muốn sống chung với ông L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà H có hai con chung, cháu Phạm Ngọc Anh T, sinh ngày 15/6/2014 và cháu Phạm Thành T1, sinh ngày 03/3/2018, con chung đang do bà H nuôi dưỡng. Bà H hiện làm nhân viên tại Công ty TNHH X thu nhập hàng tháng khoảng 17.000.000 đồng. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 20 tháng 01 năm 2025, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Thành L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất như trình bày của bà Ngô Thị Ngọc H về thời gian tìm hiểu, thời gian chung sống, thời gian đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Ông L xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2023 sau khi ông L đi chấp hành án về. Nguyên nhân mâu thuẫn do bà H không tin tưởng, nghi ngờ ông L có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Bà H cùng hai con đã chuyển về nhà mẹ ruột bà H sinh sống từ tháng 9/2023 cho đến nay. Ông L xác định vẫn còn tình cảm, yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Thống nhất như trình bày của bà H, quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung, cháu Phạm Ngọc Anh T, sinh ngày 15/6/2014 và cháu Phạm Thành T1, sinh ngày 03/3/2018. Hiện con chung đang do bà H nuôi dưỡng. Ông L hiện làm công việc tự do, thu nhập hàng tháng khoảng 18.000.000 đồng. Ông L không đồng ý ly hôn nhưng trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì ông L yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, bà Ngô Thị Ngọc H và ông Phạm Thành L có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là có cơ sở chấp nhận. Về con chung, xét mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ ông L, hiện con chung đang do bà H nuôi dưỡng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H giao con chung cho bà H nuôi

dưỡng. Xét có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Ngọc H và ông Phạm Thành L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương vào năm 2014, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01 ngày 19/02/2014 nên quan hệ hôn nhân của bà Ngô Thị Ngọc H và ông Phạm Thành L là hợp pháp.

Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không có sự tin tưởng nhau, mâu thuẫn kéo dài nhưng không có giải pháp để hàn gắn, hoà giải mâu thuẫn, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay. Ông L xác định muốn đoàn tụ với bà H nhưng không có biện pháp gì để hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, để mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, dẫn đến việc bà H không còn tình cảm và không muốn đoàn tụ với ông L.

Xét, để hôn nhân hạnh phúc thì cả hai vợ chồng phải có sự quan tâm, chăm sóc, có sự chia sẻ, đồng cảm, có sự tin tưởng, tôn trọng và cùng nhau xây dựng gia đình. Ông L và bà H là vợ chồng nhưng không có sự quan tâm, chăm sóc, thương yêu, tôn trọng nhau, hai vợ chồng biết rõ mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn, để mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Ngô Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai cháu Phạm Ngọc Anh T và Phạm Thành T1 hiện đang do bà H nuôi dưỡng, tại bản tự khai hai cháu T và T1 trình bày có nguyện vọng được sống cùng với bà H, công việc hiện tại của bà H có thu nhập cao và ổn định có xác nhận của cơ quan nơi bà H làm việc. Nhận thấy, bà H có đủ khả năng để chăm sóc hai cháu, đảm bảo cho hai cháu có môi trường và điều kiện thuận lợi để phát triển. Điều này được thể hiện qua kết quả học tập của hai cháu được nhà trường xác nhận, lời khai của ông L tại phiên tòa cũng thừa nhận hai cháu sống cùng bà H hiện tình trạng tốt. Vì vậy, xét nên giao con chung cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của hai cháu.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Bà Ngô Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Ngọc H được ly hôn với ông Phạm Thành L (Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 1 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương cấp ngày 19/02/2014).

2. Về con chung: Buộc ông Phạm Thành L giao hai con chung, cháu Phạm Ngọc Anh T, sinh ngày 15/6/2014 và cháu Phạm Thành T1, sinh ngày 03/3/2018 cho bà Ngô Thị Ngọc H nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ngô Thị Ngọc H không yêu cầu ông Phạm Thành L cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, bà Ngô Thị Ngọc H và ông Phạm Thành L đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003908 ngày 26/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt được được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết